

Số: /SXD-QLVT

Lai Châu, ngày tháng 7 năm 2026

Công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng năm 2026

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Sở Xây dựng công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách 6 tháng năm 2026 như sau:

I. Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán 6 tháng năm 2026

1.1 Tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách

- Tổng thu lệ phí 6 tháng năm 2026: 7,8 triệu đồng đạt 14,7% so với dự toán giao; đạt 85,2% so với cùng kỳ năm 2025.

- Tổng thu phí 6 tháng năm 2026: 267,8 triệu đồng đạt 38,2% so với dự toán giao; đạt 120,3% so với cùng kỳ năm 2025.

1.2 Tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách

- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ đã sử dụng 6 tháng năm 2026: 5.703 triệu đồng đạt 35% so với dự toán và đạt 88,8 % so với cùng kỳ năm 2025.

- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ đã sử dụng 6 tháng năm 2026: 2.156 triệu đồng đạt 22,4% so với dự toán, đạt 44,1 % so với cùng kỳ năm 2025.

- Kinh phí sự nghiệp giao thông địa phương đã sử dụng 6 tháng năm 2026: 151.000 triệu đồng đạt 43,1% so với dự toán, đạt 586,2% so với cùng kỳ năm 2025.

II. Công khai thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng năm 2026

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (%)	Ước thực hiện 6 tháng năm 2026 so với cùng kỳ năm 2025 (%)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí, dịch vụ				
1	Lệ phí	53	7,8	14,7%	85,2%
1.1	Lệ phí cấp phép xây dựng công trình	1	0	0%	0%

1.2	Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề trong hoạt động xây dựng	50	7,5	15%	83,3%
1.3	Lệ phí hồ sơ công bố hợp quy	2	0,3	15%	200%
2	Phí TĐDAĐTXD, thiết kế cơ sở; thiết kế BVTC-TDT; thẩm định quy hoạch; thẩm định dự án đầu tư.	700	267,8	38,2%	120,3%
3	Thu từ hoạt động nghiệp vụ				
3.1	Thu từ cho thuê nhà ở công vụ	103	54,3	53%	126,2%
3.2	Thu sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng	43	46,2	107%	115,5%
II	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
1	Lệ phí	53	7,8	14,7%	85,2%
2	Phí	700	267,8	38,3%	120,3%
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	16.322	5.703	35%	88,8%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	9.613	2.156	22,4%	44,1%
1.3	Sự nghiệp địa phương	350.000	151.000	43,1%	586,2%

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở (b/c);
- Các phòng thuộc Sở;
- Công chức, người lao động thuộc Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, QLVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Sùng Thị Súa